

TỔNG CÔNG TY  
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP  
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ  
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6149/QĐ-CHKQTTSN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác của hạng mục:**  
**“Cho thuê vị trí mặt bằng quảng cáo tại nhà ga hành khách T3**  
**- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.**

### GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Công văn số 4480/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 25/10/2024 của Ban Kinh doanh phát triển thị trường về việc triển khai Nghị quyết số 470/NQ-HĐQT ngày 22/10/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-HĐQT ngày 30/06/2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt quy hoạch mặt bằng quảng cáo điều chỉnh, bổ sung tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt phương án giá tối thiểu các dịch vụ, vị trí, mặt bằng kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 3153/QĐ-HĐQT ngày 09/07/2025 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt phương án giá tối thiểu các vị trí, mặt bằng bổ sung, điều chỉnh tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 4016/QĐ-CHKQTTSN ngày 24/07/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc kiện toàn nhân sự Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;



Căn cứ Quyết định số 5136/QĐ-CHKQTTSN ngày 22/09/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc kiện toàn nhân sự Tổ thẩm định lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 5302/QĐ-CHKQTTSN ngày 29/09/2025 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Cho thuê vị trí mặt bằng quảng cáo tại khu vực nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Quyết định số 5424/QĐ-CHKQTTSN ngày 03/10/2025 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Cho thuê vị trí mặt bằng quảng cáo tại khu vực nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tham gia hợp tác số 1-5/BC-TCG ngày 07/11/2025 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ các Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Bên mời tham gia và các đơn vị tham gia lựa chọn;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh số 2-3/BC-TTĐ ngày 10/11/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác hạng mục “Cho thuê vị trí mặt bằng quảng cáo tại khu vực nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đơn vị hợp tác được lựa chọn**

|         |                                                  |
|---------|--------------------------------------------------|
| Công ty | Công ty TNHH Mặt Trời Vàng                       |
| Địa chỉ | Tầng 19, tòa nhà Kangnam, phường Yên Hòa, Hà Nội |

**2. Loại hợp đồng:** Hợp đồng cho thuê vị trí mặt bằng quảng cáo.

**3. Phương thức thu**

a. Mức thu cho thuê vị trí mặt bằng quảng cáo được xác định theo công thức sau:

$$[Mt] = [Đg] \times [Dt]$$

03116  
HÀNG KH  
TÂN S  
CHÍNH HÃNH  
CẢNG H  
VIỆT N  
NH PHỐ



Trong đó:

**Mt** : Mức thu cho thuê mặt bằng.

**Đg** : Đơn giá cho thuê mặt bằng

**Dt** : Diện tích mặt bằng cho thuê.

b. Tiền thuê vị trí/mặt bằng quảng cáo cụ thể:

| Stt | Vị trí                                      | Mã vị trí<br>Quảng cáo | Số<br>lượng<br>(vị trí) | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> )                      | Đơn giá<br>(VND/m <sup>2</sup> /tháng) | Hình thức<br>quảng cáo         |
|-----|---------------------------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Lối ra, trên nóc trạm<br>thu phí            | DP15-2                 | 1                       | <b>80,00 m<sup>2</sup></b><br>(20m x 4m x 1<br>mặt) | 2.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 2   | Khu vực sau quầy<br>boarding gate           | DDQ07                  | 1                       | <b>35,00 m<sup>2</sup></b><br>(10m x 3,5m)          | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 3   | Khu vực sau quầy<br>boarding gate           | DDQ10                  | 1                       | <b>35,00 m<sup>2</sup></b><br>(10m x 3,5m)          | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 4   | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 1 | DAQ10                  | 1                       | <b>32,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 2<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 5   | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 2 | DAQ11                  | 1                       | <b>32,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 2<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 6   | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 3 | DAQ12                  | 1                       | <b>32,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 2<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 7   | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 4 | DAQ13                  | 1                       | <b>32,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 2<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 8   | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 1 | DAQ33                  | 1                       | <b>16,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 1<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 9   | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 2 | DAQ34                  | 1                       | <b>16,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 1<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 10  | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 3 | DAQ35                  | 1                       | <b>16,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 1<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |
| 11  | Khu vực cách ly ga<br>đến, băng chuyền số 4 | DAQ36                  | 1                       | <b>16,00 m<sup>2</sup></b><br>(8m x 2m x 1<br>mặt)  | 6.000.000                              | Màn hình<br>Led/hộp đèn<br>Led |

➤ Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, chi phí thi công, thiết kế, lắp đặt, cấp nguồn điện và các chi phí khác (nếu có)

c. **Thời hạn thực hiện hợp đồng:**

**03 (ba)** năm kể từ ngày ký Biên bản Xác nhận nghiệm thu vị trí mặt bằng quảng cáo đưa vào khai thác .

**Điều 2.** Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ đúng trình tự thủ tục và các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Giám đốc Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trưởng phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PKD;
- Lưu: VT, PKD



**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Ngọc Cương**

